

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2017/HSPT
Ngày: 06.9.2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trinh

- *Các Thẩm phán:* 1/ Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

2/ Ông Thái Quang Hải

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trương Thị Minh Thu

- Thư ký Tòa án thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Sương - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/HSPT ngày 3-7-2017. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn M và Phạm Văn H đối với bản án sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 10-5-2017 của Tòa án nhân dân quận T.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn M sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm A, xã K, huyện N, Nghệ An.

- Phòng trọ số 3, nhà trọ C6, Trần Khánh F, phường X, quận T, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: làm thuê;

Con ông: Nguyễn Văn C và bà: Nguyễn Thị D;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

2. Phạm Văn H sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn B, huyện B, Đắc Lắc.

- Phòng trọ số 3, nhà trọ C6, Trần Khánh F, phường X, quận T, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: làm thuê;

Con ông: Phạm Văn U (C) và bà: Đào Thị E.

Vợ: Nguyễn Thị Kiều L (đã ly hôn);

Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M và Phạm Văn H ở cùng phòng trọ và cùng làm thuê, lắp đặt khung cửa nhôm tại công trình nhà phố Thương Mại X - đường O, phường X, quận T, thành phố Cần Thơ.

Khoảng trưa ngày 3-7-2016 M rủ H lấy trộm số thanh nhôm chưa sử dụng đang còn ở công trình. H đồng ý và hỏi mượn xe mô tô biển số 95R1-8700 của Đoàn Minh G (cùng làm thuê tại công trình), để làm phương tiện chở M, vác các thanh nhôm về nhà trọ C6 đường Trần Khánh F, phường X, quận T, thành phố Cần Thơ. Võ Ngọc Tường V (là bảo vệ tại công trình) phát hiện và đồng thời báo cho Công an phường X và Trịnh Trung Y (là thủ kho của công ty Europacorp) biết.

Theo kết quả định giá thì 142 thanh nhôm nặng 113kg có giá trị 7.684.000 đồng.

Công an quận T đã cho ông Trịnh Trung Y nhận lại số thanh nhôm đã thu giữ.

Tại bản án số 81/2017/HSST ngày 10-5-2017 Tòa án nhân dân quận T đã áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn M 06 tháng tù.

Phạm Văn H 06 tháng tù.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 10-5-2017 các bị cáo M và H kháng cáo, xin hưởng án treo.

Căn cứ kết quả thẩm tra các tài liệu và chứng cứ tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vắng mặt đến lần thứ 2, nhưng không có đơn rút kháng cáo. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo về việc xét xử phúc thẩm tại nơi thường trú và nơi cư trú (đã có Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú - BL.18,19). Nên tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo.

Kiểm sát viên thông nhất xét xử vắng mặt các bị cáo, nhận định bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng nên đề nghị giữ nguyên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

Đối chiếu các chứng cứ thấy rằng quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của pháp luật. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo đều là những người lao động, làm thuê, phải đi xa xứ để tìm việc làm, nhưng không lo chí thú lao động, mà sinh ý thức tham lam, chiếm đoạt tài sản của người khác để hưởng lợi riêng. Các bị cáo đã bị phát hiện, theo dõi và bắt quả tang. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.684.000 đồng. Xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ.

Hiện nay tội phạm này đang có xu hướng gia tăng. Đối với người phạm tội cần xử phạt cho nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên là không nặng, là cần thiết để phòng chống tội phạm này hiện nay. Không thể cho hưởng án treo như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm (có bổ sung điều luật áp dụng).

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M và Phạm Văn H phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h,p khoản 1 Điều 46; các Điều 20 và 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù.**

Phạm Văn H 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Bản án này có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại giam CA – TPCT;
- Cơ quan tổ tụng quận T;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Nguyễn Văn Trinh